

Bản án số: 22/2023/HS-ST  
Ngày 29 - 3- 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thiện  
2. Ông Vũ Hùng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Quốc C - sinh ngày 20 tháng 02 năm 1976 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Đức L (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị Thu H - sinh năm 1979 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 34/2016/HSST ngày 19/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc; phạt bổ sung 3.000.000 đồng; án phí 200.000 đồng; số tiền sử dụng đánh bạc là 21.450.000 đồng. Tại bản án số 689/2016/HSPT ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm đối với bản án số 34/2016/HSST buộc bị cáo phải chấp hành 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Ra trại ngày 23/8/2017, chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 20/02/2017. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

2. Hoàng Văn C - sinh ngày 06 tháng 5 năm 1980 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Q, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn T - sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị H - sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu H - sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Lưu Văn S - sinh ngày 12 tháng 6 năm 1982 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Quang H (đã chết) và bà Trần Thị S - sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Mai H - sinh năm 1989 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

4. Bùi Trọng T - sinh ngày 01 tháng 11 năm 1978 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Thế C (đã chết) và bà Lê Thị G - sinh năm 1943; Bị cáo có vợ là Trần Thị B - sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

5. Nguyễn Tất K - sinh ngày 17 tháng 10 năm 1992 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại chi bộ thôn Y, đảng bộ xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc hiện đang bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 06-QĐUBKTHU ngày 13/3/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy S, tỉnh Vĩnh Phúc; Con ông Nguyễn Tất T - sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ngọc L - sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Trần Thị L - sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

6. Bùi Văn T1 - sinh ngày 05 tháng 7 năm 1985 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn M - sinh năm 1963 và bà Lê Thị T - sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1990 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 16/12/2022, tại xưởng sản xuất của Công ty cổ phần P thuộc phố V, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Điều tra hình sự- Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang Dương Quốc C, Bùi Văn T1, Nguyễn Tất K, Lưu Văn S, Hoàng Văn C và Bùi Trọng T đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Vật chứng thu tại chiếu bạc: Tiền Việt Nam: 7.260.000 đồng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu cói.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2022, Dương Quốc C, Bùi Văn T1, Nguyễn Tất K, Lưu Văn S, Hoàng Văn C, Bùi Trọng T đều là công nhân của Công ty cổ phần Phúc Thọ đến xưởng sản xuất cột điện bê tông của Công ty để nghỉ trưa (xưởng sản xuất do ông Trần Văn M - sinh năm: 1965, trú tại phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là Phó tổng giám đốc quản lý). Tại đây, cả 06 đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. C cắt 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc lá và lấy 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng để làm công cụ đánh bạc. Sau đó tất cả cùng ngồi quây tròn trên chiếc chiếu trải trên nền nhà xưởng để đánh bạc.

Về cách thức chơi và tỷ lệ thắng thua được những người chơi thoả thuận T nhất như sau:

Dương Quốc C là người cầm cái xóc đĩa, quy ước phía bên tay phải C là cửa chặn, bên tay trái là cửa lẻ, C cho 04 quân vị hình tròn vào đĩa rồi úp bát lên dùng hai tay xóc đều rồi đặt xuống chiếu để người chơi chọn cửa chặn hoặc lẻ và đặt tiền. Số tiền tối thiểu cho một lần đặt cửa là 10.000 đồng, tối đa không giới hạn, tỷ lệ là đặt 1 ăn 1. Cửa chặn là khi mở bát trên đĩa có 02 hoặc 04 quân ngựa lên đều có màu vàng hoặc màu trắng. Cửa lẻ là khi mở bát trên đĩa có 01 quân ngựa lên màu vàng và 03 quân ngựa lên màu trắng hoặc 01 quân ngựa lên màu trắng và 03 quân ngựa lên màu vàng. Khi mở bát người chơi nào thắng sẽ cầm về số tiền bằng với số tiền đã bỏ ra chơi, người chơi thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cửa trước đó cho C (là người cầm cái).

Khi tham gia đánh bạc Dương Quốc C sử dụng số tiền 3.500.000 đồng, Hoàng Văn C sử dụng số tiền 1.800.000 đồng, Lưu Văn S sử dụng số tiền 550.000 đồng, Bùi Trọng T sử dụng số tiền 550.000 đồng, Nguyễn Tất K sử dụng số tiền 520.000 đồng, Bùi Văn T1 sử dụng số tiền 340.000 đồng. Tổng cộng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.260.000đ (Bảy triệu hai trăm S mươi nghìn đồng). Quá trình các đối tượng đánh bạc có Nguyễn Ánh T - sinh năm: 1985, trú tại: khu 19, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là người làm cùng Công ty P đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 12 giờ 50 phút cùng ng thì bị Cơ quan điều tra- Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với Trần Văn M, là Phó tổng giám đốc và là người quản lý xưởng sản xuất của Công ty P, việc các đối tượng đánh bạc ông M không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Ánh T, là người có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc tuy nhiên không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi gì và không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K và Bùi Văn T1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự và ra Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị can.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Quốc C đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như vậy là đúng. Khi Công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ: Tiền Việt Nam: 7.260.000 đồng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu cói. Bị cáo dùng 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc. Bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người cầm cái khi đánh bạc. Khi thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo làm công nhân sau đó bị cáo nghỉ công nhân và lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo C và cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo dùng 1.800.000 đồng vào việc đánh bạc. Nghề nghiệp của bị cáo làm công nhân, thu nhập khoảng 4.000.000đồng/tháng. Bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn S đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo C và cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo dùng 550.000 đồng vào việc đánh bạc. Nghề nghiệp của bị cáo làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng. Bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trọng T đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo C và cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo dùng 550.000 đồng vào việc đánh bạc. Nghề nghiệp của bị cáo làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng. Bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị. Mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tất K đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo C và cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo dùng 520.000 đồng vào việc đánh bạc. Nghề nghiệp của bị cáo làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng. Bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng

chiếm hạng nhất. Bị cáo đã phối hợp với Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc phát hiện và bắt giữ người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T1 đã khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo C và cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo dùng 340.000 đồng vào việc đánh bạc. Nghề nghiệp của bị cáo làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng. Bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản gì có giá trị.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-VT ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị can: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K và Bùi Văn T1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ quyền công tố luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K và Bùi Văn T1 phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Quốc C.

Phạt bị cáo Dương Quốc C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T1.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S và Bùi Trọng T.

Phạt bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Bùi Văn T1 mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ đến 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Bùi Văn T1 mỗi bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tất Kinh.

Phạt bị cáo Nguyễn Tất K từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

*-Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 7.260.000đ (Bảy triệu hai trăm S mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu: 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc chiếu cói; 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng một mặt màu trắng để tiêu hủy.

*- Về án phí:* Buộc các bị cáo: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K và Bùi Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 16/12/2022, tại xưởng sản xuất của Công ty cổ phần thuộc phố V, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K, Bùi Văn T1 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa với số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.260.000đ (Bảy triệu hai trăm S mươi nghìn đồng) thì bị tổ công tác của Đội điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K, Bùi Văn T1 phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc*

*dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”*

Đối với Trần Văn M, là Phó tổng giám đốc và là người quản lý xưởng sản xuất của Công ty P, việc các đối tượng đánh bạc ông M không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ánh T, là người có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc tuy nhiên T không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi gì và không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Ngoài ra, Dương Quốc C còn là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người cầm cái. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Dương Quốc C đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc với hình phạt 6 tháng tù và đã được đưa đi cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo và bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng C hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất Kinh và Bùi Văn T1 đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định. Lần phạm tội này các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất Kinh còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự vì: Mẹ bị cáo Bùi Trọng T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bố bị cáo Lưu Văn S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố bị cáo Hoàng Văn C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bố bị cáo Nguyễn Tất K được tặng

Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất đều là người có công với cách mạng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tất K tích cực giúp đỡ Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, Công an thị trấn Ninh Giang có Công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì: Đối với bị cáo Dương Quốc C hình phạt tù cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022. Đối với các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Bùi Văn T1 chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 là 3 ngày được quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Nguyễn Tất K chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại điều 35 Bộ luật hình sự là phù hợp. Với mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp nên cần chấp nhận.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: “*Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....*”. Xét thấy, các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Bùi Văn T1 là công nhân nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo Dương Quốc C sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lao động tự do và bị áp dụng hình phạt tù không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T và Bùi Văn T1 làm công nhân và có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Tất K đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[5]. *Về vật chứng:*

Đối với 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc chiếu cói và 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 7.260.000 đồng, trong đó của: Bị cáo Dương Quốc C là 3.500.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn C là 1.800.000 đồng, bị cáo Lưu Văn S là 550.000 đồng; bị cáo Bùi Trọng T là 550.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tất Kinh là 520.000 đồng và bị cáo Bùi Văn T1 là 340.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.



[6]. *Về án phí*: Các bị cáo: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K, Bùi Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Quốc C.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T1.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S và Bùi Trọng T.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tất Kinh.

Tuyên bố: Các bị cáo: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K và Bùi Văn T1 phạm tội: “Đánh bạc”,

1. Phạt Dương Quốc C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

2. Phạt Hoàng Văn C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Phạt Lưu Văn S 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Phạt Bùi Trọng T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Trọng T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Phạt Bùi Văn T1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo: Lưu Văn S, Bùi Trọng T và Bùi Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo: Lưu Văn S, Bùi Trọng T và Bùi Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo: Lưu Văn S, Bùi Trọng T và Bùi Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T và Bùi Văn T1. Các bị cáo: Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T và Bùi Văn T1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

6. Phạt bị cáo Nguyễn Tất K 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 7.260.000đ (Bảy triệu hai trăm S mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước, trong đó của: Bị cáo Dương Quốc C là 3.500.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn C là 1.800.000 đồng, bị cáo Lưu Văn S là 550.000 đồng; bị cáo Bùi Trọng T là 550.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tất K là 520.000 đồng và bị cáo Bùi Văn T1 là 340.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000056 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Tịch thu: 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc chiếu cói; 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng một mặt màu trắng để tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 08/3/2023).

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Dương Quốc C, Hoàng Văn C, Lưu Văn S, Bùi Trọng T, Nguyễn Tất K và Bùi Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331 và khoản 1 điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố, VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Việt Trì;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đức Bác, huyện Sông Lô;
- UBND phường Dữu Lâu, TP. Việt Trì;
- Đảng bộ xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Việt Trì;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**